

BÀI 21　いいえ、それほどでも
IIE,　SOREHODODEMO

さくら	アンナ、上手（じょうず）だね。	Anna ơi, hát hay thế!
Sakura	ANNA,　JÔZU　DA　NE.	
アンナ	いいえ、それほどでも。	Không, không hay đến mức đấy đâu ạ.
Anna	IIE,　SOREHODODEMO.	
ロドリゴ	あっ、もうこんな時間（じかん）です。	Ôi, đã muộn như thế này rồi!
Rodrigo	A',　MÔ　KONNA　JIKAN　DESU.	
アンナ	大変（たいへん）。門限（もんげん）に間（ま）に合（あ）わない。	Gay go rồi!
Anna	TAIHEN.	Tôi không về kịp giờ đóng cửa
	MONGEN　NI　MANIAWANAI.	kí túc xá mất.



Mẫu ngữ pháp

① Thể NAI của động từ

☞ *Động từ : Xem trang 54, 55*

◈ Các động từ khi chia kết thúc bằng NAI được gọi là "động từ thể NAI".
Đây là thể phủ định dùng trong tình huống thân mật.

Ví dụ: TABEMASU (ăn) ⇒ TABENAI (không ăn)
OKIMASU (ngủ dậy) ⇒ OKINAI (không ngủ dậy)
IKIMASU (đi) ⇒ IKANAI (không đi)
TSUKAIMASU (dùng) ⇒ TSUKAWANAI (không dùng)
KIMASU (đến) ⇒ KONAI (không đến)

② IIE, SOREHODODEMO　(Không, không được đến mức đấy đâu)

◈ IIE là "không", là câu trả lời phủ định. SOREHODODEMO là "không được đến mức đấy đâu".

◈ IIE, SOREHODODEMO là câu được dùng khi muốn tỏ ý khiêm tốn.



Từ tượng thanh và tượng hình



Từ miêu tả nhiều người đang hò hét



Từ miêu tả giọng tông cao của phụ nữ